

# TÁC ĐỘNG CỦA KHÔNG GIAN MẠNG ĐẾN HỆ SINH THÁI MỸ THUẬT VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Bùi Thị Thanh Mai<sup>1</sup>

Email: mai.buithithanh@gmail.com, ORCID: 0009-0006-9097-9903

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/10/2025.

Ngày phản biện đánh giá: 01/04/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 21/04/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1223

**Tóm tắt:** Không gian mạng đang làm thay đổi căn bản hệ sinh thái mỹ thuật, từ sáng tạo đến lan tỏa, định giá và tiếp nhận tác phẩm mỹ thuật. Với đặc trưng phi vật thể hóa, khả năng lan truyền nhanh và tính tương tác tức thì, nền tảng số mang lại những cơ hội chưa từng có cho nghệ sĩ trong việc sáng tạo và phổ biến tác phẩm. Tuy nhiên, sự chuyển dịch này cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc xác lập giá trị nghệ thuật, bảo vệ bản quyền tác giả và duy trì các chuẩn mực thẩm mỹ truyền thống. Bài viết tập trung vào ba vấn đề chính: cơ sở lý luận về lưu hành nghệ thuật trên không gian mạng, thực trạng lưu hành mỹ thuật Việt Nam trên không gian mạng, từ đó đề xuất các hướng tiếp cận quản lý phù hợp với điều kiện văn hóa, công nghệ của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** không gian mạng, mỹ thuật đương đại Việt Nam, lưu hành nghệ thuật số, bản quyền, quản lý nghệ thuật số

## I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, lĩnh vực mỹ thuật vốn gắn bó lâu đời với không gian vật lý như phòng trưng bày, triển lãm, bảo tàng đang bước vào một môi trường lưu hành và tiếp cận hoàn toàn mới. Ở Việt Nam, quá trình này đang diễn ra ngày càng nhanh chóng, đặc biệt với các nghệ sĩ trẻ, góp phần thay đổi sâu sắc cách thức công bố và xác lập giá trị tác phẩm. Tuy nhiên, đi cùng cơ hội sáng tạo và tiếp cận công chúng là những thách thức như: sự lệch chuẩn trong đánh giá nghệ thuật,

tình trạng đạo nhái tác phẩm, định giá thiếu cơ sở chuyên môn và khoảng trống trong quản lý. Bài viết này tập trung phân tích những biến đổi của hệ sinh thái mỹ thuật Việt Nam trên không gian mạng, từ đó làm rõ cách giá trị nghệ thuật được tái xác lập trong môi trường mới, chuyển từ cơ chế dựa trên thiết chế chuyên môn sang cơ chế dựa trên lan tỏa cộng đồng và dữ liệu tương tác (lượt xem, chia sẻ, bình luận), đồng thời đề xuất một số định hướng về chính sách và phát triển nguồn lực chuyên môn trong bối cảnh chuyển đổi số.

<sup>1</sup> Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Khái niệm “Lưu hành nghệ thuật”

“Lưu hành nghệ thuật” thường được hiểu là quá trình đưa tác phẩm ra khỏi không gian sáng tác để tiếp cận công chúng thông qua các hình thức trung gian như triển lãm, trưng bày, xuất bản, hay sưu tập. Trong bối cảnh truyền thống, hoạt động lưu hành gắn liền với các thiết chế vật lý (bảo tàng, phòng tranh) và các thiết chế chuyên môn (giám tuyển, phê bình, nhà sưu tập). Từ đó, giá trị nghệ thuật cũng được xác lập trên cơ sở sự đánh giá chuyên môn, hệ thống học thuật, và quá trình sàng lọc văn hóa, một mô hình mà nhà nghiên cứu Pierre Bourdieu gọi là “trường nghệ thuật” (art field) (Bourdieu, 1993). Phân tích thị trường nghệ thuật từ vấn đề lưu hành cho phép ta tiếp cận lĩnh vực này như một mạng lưới phức tạp, nơi không chỉ nghệ sĩ, nhà phê bình, phòng trưng bày, nhà sưu tập và bảo tàng mà cả các yếu tố vật chất như vận chuyển, xuất bản hay triển lãm cùng tham gia vào quá trình hình thành giá trị. Trong mạng lưới đó, tác phẩm nghệ thuật không tồn tại độc lập. Nó luôn gắn liền với các hình thức trung gian như ấn phẩm, hình ảnh truyền thông, hệ thống hậu cần hoặc các công cụ phổ biến khác. Góc nhìn này góp phần mở rộng nghiên cứu thị trường nghệ thuật vượt ra ngoài khuôn khổ kinh tế thuần túy, bao gồm cả các yếu tố xã hội học, địa lý và tâm lý học. Nó cũng giúp đặt ra các câu hỏi về động lực trao đổi nghệ thuật, chẳng hạn như mong muốn được sở hữu, nhu cầu bắt chước hay tính biểu tượng của tác phẩm (Joyeux-Prunel, 2017).

### 2.2. Lưu hành nghệ thuật trên không gian mạng

Khi công nghệ số định hình lại cách con người sáng tạo và tương tác, môi trường này không chỉ là nơi trao đổi

thông tin mà còn trở thành không gian mới, nơi con người và công nghệ tương tác để hình thành những cảm xúc và biểu hiện thẩm mỹ chưa từng có. Dyens (1994) cho rằng, chúng ta đang bước vào một thời đại của “sinh thái mạng” (cyber-ecology), nơi mà con người và máy móc cùng chia sẻ môi trường và ảnh hưởng lẫn nhau. Từ cách tiếp cận này, nghệ thuật trên không gian mạng không còn bị giới hạn bởi chất liệu hay hình thức truyền thống, mà trở thành sản phẩm của một hệ sinh thái nơi các “meme”, những đơn vị văn hóa liên tục lưu chuyển và biến hóa qua lại giữa người và máy (Dyens, 1994).

Điều đáng chú ý là Dyens không chỉ mô tả một hiện tượng công nghệ, mà còn gợi ý rằng tính ảo là bản chất cốt lõi của nghệ thuật hiện đại, nơi cảm xúc con người được diễn giải lại thông qua tương tác số. Như vậy, không gian mạng không đơn thuần là công cụ truyền tải, mà chính là môi trường đồng sáng tạo, nơi nghệ thuật và cảm xúc được lập trình, tái cấu trúc và phát sinh theo cách hoàn toàn mới.

Trên không gian mạng, tác phẩm vượt ra khỏi ranh giới địa lý và tiếp cận hàng triệu người cùng lúc thông qua các nền tảng như mạng xã hội, website cá nhân hay sàn giao dịch nghệ thuật trực tuyến. Mạng xã hội giúp nghệ thuật lan truyền nhanh chóng, nhưng cũng dễ bị cuốn vào xu hướng giải trí hóa, viral hóa để thu hút sự chú ý. Chính người dùng với hành vi “like”, chia sẻ, bình luận trở thành một phần của quá trình “giám tuyển đám đông” (crowd curation), phản ánh xu hướng văn hóa tham gia (participatory culture) trong môi trường số (Jenkins, 2006), qua đó góp phần định hình mức độ hiển thị và sự chú ý dành cho tác phẩm. Điều này đặt ra những thách thức mới: khi thị hiếu đại chúng và thuật toán chi phối, tính sáng tạo có nguy cơ bị đồng hóa theo

xu hướng, còn giá trị nghệ thuật có thể bị rút gọn thành độ phổ biến ngắn hạn thay vì chiều sâu thẩm mỹ lâu dài.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với phân tích trường hợp. Dữ liệu được thu thập từ: các nghiên cứu về nghệ thuật số và lưu hành nghệ thuật; các bài báo và tư liệu truyền thông về nghệ sĩ và hiện tượng mỹ thuật Việt Nam trên không gian mạng. Các trường hợp được lựa chọn theo tiêu chí: mức độ lan tỏa, tính đại diện và khả năng phản ánh biến đổi trong cơ chế lưu hành và định giá nghệ thuật. Dữ liệu được xử lý bằng phân tích nội dung nhằm nhận diện các xu hướng chính của hệ sinh thái mỹ thuật số ở Việt Nam.

### IV. Kết quả và thảo luận

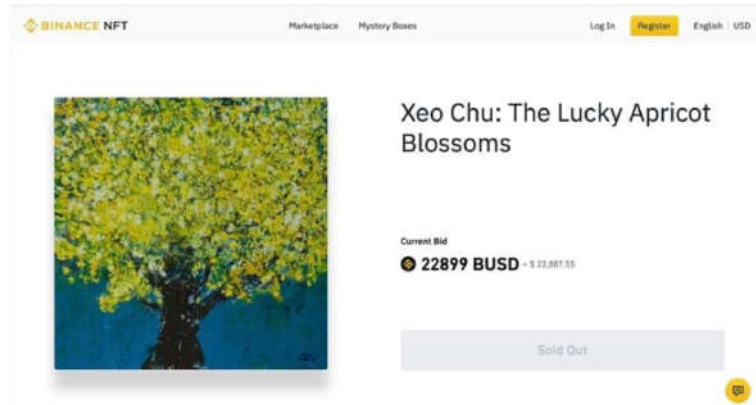
#### 4.1. Những biến đổi của hệ sinh thái mỹ thuật Việt Nam trong không gian mạng

Trong khoảng một thập kỷ trở lại đây, sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội và nền tảng số tạo nên bước ngoặt trong đời sống mỹ thuật Việt Nam, đặc biệt đối với nghệ sĩ trẻ. Ngày càng nhiều họa sĩ và nghệ sĩ thị giác công bố tác phẩm trên các kênh cá nhân như Facebook, Instagram, YouTube hoặc TikTok; một số còn xây dựng website riêng hoặc thử nghiệm các nền tảng NFT (Non-Fungible Token - tài sản số không thể thay thế) và sàn thương mại điện tử (Lữ, 2023).

Không gian mạng trở thành môi trường linh hoạt, giúp nghệ sĩ Việt Nam vượt qua rào cản địa lý, thiết chế và chi phí, tái cấu trúc cơ chế lưu hành tác phẩm theo hướng phi trung gian. Chỉ với hình ảnh hoặc video, tác phẩm tiếp cận khán giả toàn cầu mà không cần thông qua phòng tranh hay triển lãm. Trường hợp Nguyễn

Văn Mỹ (Việt Mỹ), họa sĩ trẻ sinh năm 1999 tại Đà Nẵng, cho thấy rõ xu hướng này: hoạt động trên TikTok từ năm 2020, anh thu hút sự chú ý nhờ phong cách sử dụng chất liệu phi truyền thống như lá cây, chanh, gạo hay trứng gà. Một video vẽ đồng thời năm bức tranh đạt hơn 28 triệu lượt xem và lan tỏa trên nhiều nền tảng, qua đó phản ánh sự dịch chuyển từ cơ chế xác lập giá trị dựa trên thiết chế chuyên môn sang cơ chế dựa trên dữ liệu tương tác và khả năng lan truyền, trong đó thuật toán và hành vi người dùng đóng vai trò trung gian (Thủy, 2022). Xu hướng này cho thấy quyền lực định giá không còn tập trung ở các thiết chế chuyên môn mà ngày càng phân tán trong môi trường số dựa trên tương tác và khả năng phổ biến.

Mạng xã hội không chỉ là kênh lan tỏa hình ảnh mà còn là nền tảng tái cấu trúc quan hệ nghề nghiệp trong mỹ thuật. Trường hợp Trần Thiện Sỹ (Sỹ Trần), một họa sĩ trẻ, cho thấy nghệ thuật không còn phụ thuộc vào không gian trưng bày vật lý mà có thể tạo ảnh hưởng trực tiếp trong môi trường số. Anh không chỉ được biết đến trên mạng xã hội mà còn thiết lập kết nối nghề nghiệp trực tiếp, như hợp tác với Lý Nhã Kỳ trong các sự kiện thời trang (Hà Thu, 2024). Bên cạnh đó, một trường hợp khác là họa sĩ nhí Xèo Chu, người thu hút sự chú ý khi bán đấu giá tác phẩm NFT “Hoa mai may mắn” trên Binance NFT với giá 22.899 USD (khoảng 527 triệu đồng), phản ánh cơ chế định giá phi truyền thống, trong đó giá trị nghệ thuật được xác lập qua nền tảng công nghệ và thị trường số thay vì thiết chế nghệ thuật truyền thống (Khương Nha, 2021).



Hình 1. Tác phẩm Hoa mai may mắn của Xèo Chu được trả giá gần 23 nghìn USD trên sàn Binance NFT

Nguồn: Khương Nha (2021)

Từ các ví dụ trên, có thể thấy không gian mạng không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận cho nghệ sĩ, mà còn làm thay đổi các tiêu chí đánh giá nghệ thuật: thay vì sự công nhận từ giới chuyên môn, nghệ thuật được xác lập thông qua dữ liệu tương tác, tốc độ lan truyền và khả năng chạm đến cảm xúc của khán giả trực tuyến.

Cũng cần kể đến những trường hợp mà giá trị và sự lan tỏa của tác phẩm không bắt nguồn từ hệ thống triển lãm chính thống hay phê bình học thuật, mà chủ yếu dựa trên hiệu ứng thị giác hấp dẫn, khả năng bắt kịp xu hướng văn hóa đại chúng, cũng như tính biểu tượng dễ tiếp cận với cộng đồng mạng. Các họa sĩ minh họa như Bùi Đình Thăng (Thăng Fly), Huỳnh Ngọc Thái (Thỏ Bảy Màu) hay Lê Bích cho thấy một hiện tượng đáng chú ý: sự phổ biến của mạng xã hội đã tạo điều kiện để các nghệ sĩ dễ dàng tiếp cận công chúng và khẳng định tên tuổi nếu có thực lực chuyên môn (Mai Hương, 2021). Họ có thể nhận nhiều hợp đồng quảng cáo giá trị cao, hoặc tự kinh doanh các sản phẩm ăn theo nhân vật, thương hiệu cá nhân.

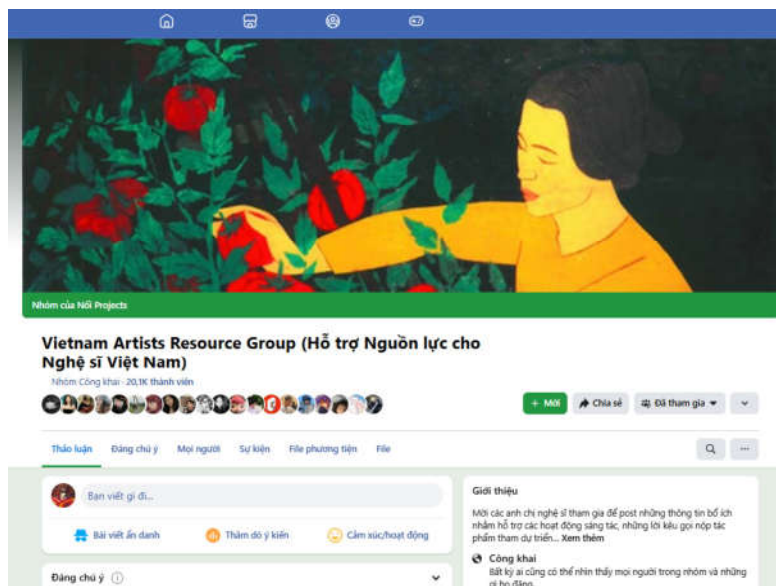
Trên mạng xã hội Facebook tồn tại nhiều nhóm dành cho họa sĩ Việt Nam chia sẻ tác phẩm, như VietnamArtSpace (79.000 thành viên) (Vietnam Art Space, n.d.),

Vietnam Art Now (13.300 thành viên) (Vietnam Art Now, n.d.), Vietnam Artists and Artworks (7.300 thành viên) (Vietnam Artists and Artworks, n.d.). Các nhóm này không chỉ đăng tải tác phẩm mà còn tổ chức đấu giá tranh trực tuyến nhằm gây quỹ hoặc hỗ trợ nghệ sĩ. Trong số đó, Vietnam Artists Resource Group (Vietnam Artists Resource Group, n.d.), thành lập năm 2015, là một ví dụ tiêu biểu: không chỉ duy trì hoạt động ổn định, nhóm còn phát triển thành không gian thông tin chuyên sâu, đóng vai trò như “trung tâm kết nối mềm” giữa nghệ sĩ, giám tuyển và các nguồn lực. Điểm đáng chú ý không nằm ở quy mô (gần 20.000 thành viên) mà ở chất lượng chuyên môn và tinh thần tương trợ, qua đó góp phần hình thành mạng lưới nghề nghiệp và thúc đẩy sự kết nối của mỹ thuật Việt Nam với bối cảnh quốc tế.

Sự hiện diện của các cộng đồng nghệ thuật trực tuyến cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của không gian mạng trong việc hình thành mạng lưới nghề nghiệp và hỗ trợ nghệ sĩ. Nhóm Phản đối xâm phạm bản quyền tác phẩm hội họa là một ví dụ về cơ chế tự tổ chức của cộng đồng trong bối cảnh bản quyền vẫn là vấn đề nổi cộm ở Việt Nam. Thành lập ngày 03/05/2019 bởi

họa sĩ Bùi Trọng Dư sau các vụ việc tranh bị sử dụng trái phép, nhóm nhanh chóng trở thành nền tảng bảo vệ quyền lợi của họa sĩ và nâng cao nhận thức về bản quyền. Với sự tham gia của luật sư, nhà báo và

cộng đồng, nhóm đã xử lý nhiều vụ việc vi phạm như đạo tranh trên áo dài và sao chép tranh tường, góp phần định hình chuẩn mực nghề nghiệp và thúc đẩy ý thức bảo vệ bản quyền trong mỹ thuật thị giác.



Hình 2. Trang Facebook của Vietnam Artists Resource Group (Hỗ trợ Nguồn lực cho nghệ sĩ Việt Nam)

Nguồn: Tác giả chụp màn hình từ trang Facebook Vietnam Artists Resource Group, ngày 22/08/2025.



Hình 3. Trang Facebook của nhóm Phản đối xâm phạm bản quyền tác phẩm hội họa

Nguồn: Tác giả chụp màn hình từ trang Facebook Phản đối xâm phạm bản quyền tác phẩm hội họa, ngày 22/08/2025

Bên cạnh những tiềm năng tích cực, nghệ thuật trong không gian mạng cũng đặt ra nhiều thách thức về pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp trong môi trường mỹ thuật đương đại. Các tác phẩm

mỹ thuật đích thực thường được đánh giá cao nhờ tính sáng tạo, khả năng truyền tải thông điệp văn hóa - xã hội và giá trị thẩm mỹ bền vững. Ngược lại, các tác phẩm dễ dãi, chạy theo thị hiếu phổ biến lại được

số đông yêu thích nhờ hình thức gần gũi, màu sắc tươi sáng và nội dung dễ hiểu, tạo cảm giác giải trí tức thì nhưng thiếu chiều sâu và giá trị bền lâu. Cơ chế lan truyền nhanh của mạng xã hội thường ưu tiên những nội dung dễ tiếp cận, hoặc mang tính giật gân, những yếu tố được thuật toán ưu ái. Trong khi đó, các tác phẩm có chiều sâu tư tưởng hoặc ngôn ngữ thị giác phức tạp lại khó tạo tương tác rộng rãi. Hệ quả là mức độ “viral” trên mạng xã hội đôi khi bị ngộ nhận như một chỉ báo của giá trị nghệ thuật, dẫn đến nguy cơ nghệ sĩ chạy theo thị hiếu nhất thời, làm suy giảm tính phản biện và tính chính danh trong thực hành sáng tác.

Thứ hai, việc đăng tải công khai tác phẩm trên không gian mạng làm gia tăng nguy cơ xâm phạm quyền tác giả, trong khi hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ trong nước còn thiếu hiệu quả trên nền tảng số. Sao chép, cắt ghép hay sử dụng hình ảnh tác phẩm cho mục đích thương mại mà không xin phép hoặc không ghi nhận nguồn gốc tác giả vẫn phổ biến, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế thời trang, quảng cáo, in ấn và hội họa. Mặc dù Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam (sửa đổi năm 2022) đã quy định đầy đủ quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm mỹ thuật thị giác, việc áp dụng trong môi trường số còn nhiều bất cập.

Cuối cùng, không gian mạng tuy có tính cộng đồng cao nhưng thường thiếu cơ chế kiểm duyệt chuyên môn và tiêu chuẩn học thuật rõ ràng, dẫn đến việc lan truyền quan điểm lệch chuẩn về thẩm mỹ, ảnh hưởng đến nghệ sĩ trẻ trong quá trình hình thành tư duy sáng tác. Không ít tranh luận trên mạng xã hội thiếu nền tảng chuyên môn hoặc mang tính công kích cá nhân, phản ánh khoảng trống của các thiết chế trung gian trong điều tiết và định hướng đối thoại học thuật.

Những thực trạng trên đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc phát triển đồng thời hai hệ thống: (1) nền tảng chia sẻ cởi mở giúp lan tỏa nghệ thuật một cách dân chủ và công khai; (2) cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ quyền lợi tác giả, kiểm định giá trị nghệ thuật, nuôi dưỡng tư duy phản biện trong cộng đồng sáng tác, đảm bảo phát triển bền vững hệ sinh thái mỹ thuật số.

#### **4.2. Đề xuất định hướng phát triển và quản lý mỹ thuật trên không gian mạng**

Sự phát triển của mỹ thuật trên không gian mạng không chỉ mở ra cơ hội mới cho nghệ sĩ trẻ mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về mô hình quản lý phù hợp với đặc thù linh hoạt và phi tập trung của môi trường số. Việc xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn nhằm thiết lập nền tảng bền vững cho cộng đồng nghệ sĩ trong kỷ nguyên số.

Trước hết, cần luật hóa trách nhiệm của các nền tảng mạng xã hội trong việc bảo vệ bản quyền tác phẩm nghệ thuật, vấn đề ngày càng nổi cộm với tình trạng sao chép, chỉnh sửa và lan truyền trái phép. Bên cạnh đó, việc xây dựng nền tảng trực tuyến mang tính quốc gia về mỹ thuật sẽ đóng vai trò như các “không gian số chính thống”, góp phần nâng cao vị thế nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nền tảng triển lãm trực tuyến cần phát triển cùng các kênh lưu trữ và phổ biến tác phẩm đương đại giá trị, đặc biệt khi nhiều nghệ sĩ trẻ chưa thể tiếp cận hệ thống thiết chế vật lý như bảo tàng hay phòng tranh. Cần thúc đẩy liên kết giữa nghệ sĩ với chuyên gia công nghệ và luật sư sở hữu trí tuệ để nâng cao năng lực pháp lý và kỹ năng số. Đưa mỹ thuật số vào chương trình đào tạo chính quy sẽ giúp thế hệ nghệ sĩ trẻ có nền tảng

kiến thức và công cụ phù hợp với xu hướng chuyển đổi số của nghệ thuật đương đại. Sự phát triển bền vững của mỹ thuật Việt Nam trên không gian mạng đòi hỏi sự tham gia của đội ngũ phê bình, nghiên cứu và giám tuyển được đào tạo bài bản trong việc tiếp cận và phân tích tác phẩm trên các nền tảng mạng xã hội. Lực lượng này đóng vai trò cầu nối giữa nghệ sĩ và công chúng, góp phần hình thành một hệ tiêu chuẩn thẩm mỹ mới cho nghệ thuật trong thời đại kỹ thuật số. Những đề xuất này sẽ góp phần xây dựng một hệ sinh thái nghệ thuật số linh hoạt và bền vững tại Việt Nam.

## V. Kết luận

Không gian mạng đang kiến tạo một hệ sinh thái nghệ thuật mới cho mỹ thuật Việt Nam: linh hoạt, mở và phi tập trung. Bên cạnh cơ hội mở rộng sáng tạo và thị trường, môi trường số cũng đặt ra thách thức lớn về bản quyền, định danh nghệ thuật và chuẩn mực thẩm mỹ. Để mỹ thuật Việt Nam trên nền tảng số có thể phát triển bền vững, cần xây dựng mô hình quản lý phù hợp với môi trường số, kết hợp hài hòa giữa nền tảng pháp lý, hạ tầng kỹ thuật và năng lực chuyên môn, đồng thời đặt mỹ thuật Việt Nam trong xu hướng vận động chung của nghệ thuật số và kinh tế sáng tạo toàn cầu.

## Tài liệu tham khảo

- Bourdieu, P. (1993). *The field of cultural production: Essays on art and literature* [Trường sản xuất văn hóa: Những tiểu luận về nghệ thuật và văn chương] (R. Johnson, Ed.). Columbia University Press.
- Dyens, O. (1994). The emotion of cyberspace: Art and cyber-ecology [Cảm xúc của không gian mạng: Nghệ thuật và sinh thái mạng]. *Leonardo*, 27(4), 327-333. <https://doi.org/10.2307/1576008>.
- Hà Thu. (2024, January 25). Họa sĩ vẽ hàng nghìn tranh chân dung sao Việt. *VnExpress*. <https://vnexpress.net/hoa-si-ve-hang-nghin-tranh-chan-dung-sao-viet-4704604.html>.
- Jenkins, H. (2006). *Convergence culture: Where old and new media collide* [Văn hóa hội tụ: Nơi phương tiện truyền thông cũ và mới va chạm]. New York University Press.
- Joyeux-Prunel, B. (2017). Circulation and the art market [Lưu hành và thị trường nghệ thuật]. *Journal for Art Market Studies*. <https://hal.science/hal-01707369>.
- Khuong Nha. (2021, August 11). Họa sĩ Việt Nam kiếm nửa tỷ đồng từ một bức tranh NFT. *VnExpress*. <https://vnexpress.net/hoa-si-viet-nam-kiem-nua-ty-dong-tu-mot-buc-tranh-nft-4338679.html>.
- Lữ Thanh Thủy. (2023). Nghiên cứu thị trường tài sản số NFT tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Công Thương*, (19), 338-343.
- Mai Hương. (2021, August 26). Họa sĩ triệu views: Muốn tho bầy màu thành nhân vật hư cấu quốc dân. *Dân trí*. <https://dantri.com.vn/nhip-song-tre/hoa-si-trieu-views-muon-tho-bay-mau-thanh-nhan-va-tu-hu-cau-quoc-dan-20210825120635076.htm>.
- Nhóm Phản đối xâm phạm bản quyền tác phẩm hội họa. (n.d.). Facebook group. Retrieved July 5, 2025, from [https://www.facebook.com/groups/398828517366673?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/groups/398828517366673?locale=vi_VN).
- Quốc hội. (2022). *Luật Sở hữu trí tuệ* (sửa đổi). Hà Nội.
- Thủy, T. (2022, January 20). Họa sĩ Việt khiến dân mạng quốc tế thán phục khi vẽ cùng lúc 5 bức tranh. *Dân trí*. <https://dantri.com.vn/cong-nghe/hoa-si-viet-khien-dan-mang-quoc-te-than-phuc-khi-ve-cung-luc-5-buc-tranh-20220119191802289.htm>.
- Vietnam Art Space. (n.d.). Facebook group. Retrieved July 5, 2025, from [https://www.facebook.com/groups/VietnamArtSpace?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/groups/VietnamArtSpace?locale=vi_VN).

Vietnam Art Now. (n.d.). *Facebook group*. Retrieved July 5, 2025, from [https://www.facebook.com/groups/956103047842267?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/groups/956103047842267?locale=vi_VN).

VietnamArtistsandArtworks.(n.d.).*Facebook group*. Retrieved July 5, 2025, from [https://www.facebook.com/groups/2406476796089997?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/groups/2406476796089997?locale=vi_VN).

Vietnam Artists Resource Group. (n.d.). *Facebook group*. Retrieved July 5, 2025, from <https://www.facebook.com/groups/793087047471823>.

## THE IMPACT OF CYBERSPACE ON THE VIETNAMESE FINE ARTS ECOSYSTEM: CURRENT REALITIES AND DEVELOPMENT DIRECTIONS

Bui Thi Thanh Mai<sup>1</sup>

**Abstract:** *Cyberspace is fundamentally reshaping the fine arts ecosystem, from creation and dissemination to valuation and audience reception. With its characteristics of dematerialization, rapid dissemination, and instant interactivity, digital platforms offer unprecedented opportunities for artists to create and share their work. However, this transformation also brings significant challenges in defining artistic value, protecting copyright, and preserving traditional aesthetic standards. This paper examines three main aspects: the theoretical foundations of art circulation in cyberspace, the current state of digital circulation in Vietnamese fine arts, and proposes management approaches tailored to Vietnam's contemporary cultural and technological context.*

**Keywords:** *cyberspace, contemporary Vietnamese fine arts, digital art circulation, copyright, digital art governance*

---

<sup>1</sup> Ton Duc Thang University, Ho Chi Minh City, Vietnam